

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc Quế

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Bình, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Cẩm G**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Bình, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Văn U trình bày:**

Vào năm 2017, anh và chị Trần Thị Cẩm G tìm hiểu và yêu thương sau đó được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sinh sống tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G. Thời gian đầu, vợ chồng sinh sống với nhau vui vẻ hạnh phúc, anh chị sinh được một người con là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/4/2017. Từ khi kết hôn cho đến nay giữa anh và chị G không xảy ra cự cãi gì,

luôn yêu thương nhau.

Đến ngày 22/01/2023 chị G vô cớ dẫn cháu Nguyễn Thị Thùy D bỏ nhà đi theo người khác, sau đó thì anh giành được con và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến nay.

Vì các lý do trên, anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm G.
- Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Thị Thùy D đang sinh sống với anh, nên anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành và anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh U cho rằng anh chị có tài sản chung là 02 cây vàng 24kr và 35.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 143.000.000 đồng. Anh U yêu cầu chị G thối lại cho anh ½ giá trị tài sản chung là 71.500.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Trần Thị Cẩm G:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo và niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía chị G cũng đã được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng chị G không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh U nên không có lời khai của chị G tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Anh Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm G. Phía bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về *thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Trần Thị Cẩm G kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2017 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó,

đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc chị G bỏ đi từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Anh U và chị G hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã có thông báo và niêm yết các thủ tục tố tụng mời chị G có mặt tại các phiên hòa giải nhưng chị G không tham dự. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh U.

[4]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/4/2017. Anh U có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. HĐXX xét thấy, hiện nay cháu Thùy D do anh U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; từ khi anh U nuôi con đến nay chị G không quan tâm, thăm nom, hỏi han gì tới con chung. Mặt khác, chị G cũng không có ý kiến phản hồi gì về việc có yêu cầu nuôi con nên HĐXX chấp nhận giao cháu Thùy D cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh U không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Ngày 27/3/2023, anh Nguyễn Văn U có đơn xin rU lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Việc rU này là hoàn toàn tự nguyện nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về nợ chung: Anh U xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này nếu các bên có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Nguyễn Văn U.

[7]. Về án phí: Anh U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn U được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm G.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Nguyễn Văn U được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/4/2017 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian anh U nuôi dưỡng con chung, chị G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G theo biên lai thu số 0004487 ngày 20 tháng 3 năm 2023. Anh Nguyễn Văn U được nhận lại số tiền 1.787.500 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Cẩm G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên G;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc